

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Que đếm hoặc bó chục; giấy và bút; có thể dùng lại vật sau mỗi nhiệm vụ.

Đọc cả yêu cầu trước khi tính. Có thể dùng lại que để kiểm sau khi đã thử cách tính của mình.

Ở nhiệm vụ yêu cầu viết, em viết phép tính và câu trả lời. Nếu cần người lớn ghi giúp, ghi riêng phần được giúp; không lấy nét chữ đẹp hoặc tốc độ làm tiêu chí hiểu toán.

BÀI 1

Cộng thêm đơn vị, giữ nguyên chục

Cộng số có hai chữ số với số đơn vị khi tổng đơn vị chưa đủ một chục.

VÍ DỤ

Có 23 que: hai bó chục và ba que rời. Thêm 4 que rời thì có bảy que rời, vẫn hai bó chục: $23 + 4 = 27$. Ba đơn vị cộng bốn đơn vị được bảy đơn vị, không phải thêm bốn chục.

$$\begin{array}{r} 23 \\ + 4 \\ \hline 27 \end{array}$$

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

1

Tính $21 + 3$. Nói phần chục và phần đơn vị sau khi thêm.

2

Đặt tính rồi tính $32 + 5$. Giữ chữ số đơn vị cùng cột.

$$\begin{array}{r} 32 \\ + 5 \\ \hline \square \square \end{array}$$

3

Bạn đặt số 4 dưới chữ số 2 khi tính $25 + 4$ rồi nói được 65. Em kiểm và sửa cách đặt, kết quả.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

4

Khay có 42 thẻ, thêm 6 thẻ. Viết phép tính và câu trả lời, rồi kiểm bằng chục và đơn vị.

BÀI 2

Cộng thêm chục, giữ nguyên đơn vị

Cộng một số với số tròn chục trong trường hợp không nhớ và tổng không quá 99.

VÍ DỤ

34 có ba chục và bốn đơn vị. Thêm 20 là thêm hai chục: có năm chục và bốn đơn vị, $34 + 20 = 54$. Thêm hai bó không phải chỉ thêm hai que.

$$\begin{array}{r} 34 \\ + 20 \\ \hline 54 \end{array}$$

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

1 Tính $24 + 30$. Nói đã thêm bao nhiêu chục.

2 Đặt tính rồi tính $41 + 20$.

$$\begin{array}{r} 41 \\ + 20 \\ \hline \square \square \end{array}$$

3 Bạn nói $36 + 20 = 38$ vì thêm hai. Em dùng bó chục để giải thích và sửa.

4 Có 27 thẻ, nhận thêm 40 thẻ. Viết phép tính và câu trả lời; giải thích phần chục, phần đơn vị.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 3

Gộp chục với chục, đơn vị với đơn vị

Giải thích phép cộng hai số có hai chữ số không nhớ qua chục và đơn vị.

VÍ DỤ

$24 + 13$: bốn đơn vị cộng ba đơn vị được bảy; hai chục cộng một chục được ba chục. Vậy $24 + 13 = 37$. Có thể gộp que rời và các bó chục để kiểm.

1 Tính $32 + 15$ bằng cách gộp phần chục và phần đơn vị.

2 Tính $43 + 26$ rồi nói số chục và số đơn vị của kết quả.

3 Bạn tính $21 + 34$ thành 58. Em kiểm riêng chục và đơn vị rồi sửa.

4 Có hai hộp thẻ: hộp thứ nhất 25 thẻ, hộp thứ hai 42 thẻ. Viết phép tính để biết cả hai hộp có bao nhiêu thẻ.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 4

Đặt tính cộng không nhớ

Đặt thẳng cột chục, đơn vị và tính phép cộng không nhớ trong 100.

VÍ DỤ

Đặt 35 ở trên, 24 ở dưới: 4 thẳng cột với 5, 2 thẳng cột với 3. Tính từ cột đơn vị: $5 + 4 = 9$; cột chục: $3 + 2 = 5$.
Viết 59, nên $35 + 24 = 59$.

$$\begin{array}{r} 35 \\ + 24 \\ \hline 59 \end{array}$$

1 Tính phép cộng đã đặt dưới đây. Giải thích mỗi cột.

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 36 \\ \hline \square \square \end{array}$$

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

2 Tự đặt tính rồi tính $56 + 12$.**3** Tự đặt tính rồi tính $63 + 4$. Số 4 cần thẳng với chữ số nào?**4** Tính $4 + 13$ rồi đổi thứ tự thành $13 + 4$ để kiểm. Viết hai phép tính và nói kết quả.**BÀI 5****Viết phép cộng cho câu chuyện trong 100**

Nhận ra việc gộp hoặc thêm, viết phép cộng và trả lời đúng câu hỏi trong phạm vi đã học.

VÍ DỤ

Hộp có 23 bút, đặt thêm 14 bút. Câu hỏi cần tìm số bút sau cùng. Ta viết $23 + 14 = 37$, rồi trả lời: Hộp có tất cả 37 bút. Kết quả 37 cần gắn với bút trong câu chuyện.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

- 1 Giá thứ nhất có 24 sách, giá thứ hai có 13 sách. Cả hai giá có bao nhiêu sách? Viết phép tính và câu trả lời.

- 2 Hộp có 31 thẻ, đặt thêm 25 thẻ. Bây giờ hộp có bao nhiêu thẻ? Viết phép tính và câu trả lời.

- 3 Bạn viết $24 + 13 = 37$ rồi trả lời “có 37 hộp” cho chuyện đếm sách ở nhiệm vụ 1. Em sửa câu trả lời và giải thích.

- 4 Tự kể một chuyện thêm hoặc gộp ứng với $42 + 16$. Viết phép tính, câu hỏi và câu trả lời.